

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG QUY ĐỊNH MỘT SỐ NỘI DUNG CHI,
MỨC CHI KHÁC VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN VỚI QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ SỐ 56/2023/TT-BTC
NGÀY 18/8/2023 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Dự thảo Nghị quyết Quy định một số nội dung chi, mức chi khác và kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Thuyết minh
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Thông tư này quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở. 2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở. 3. Các chương trình, đề án, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở có	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định một số nội dung chi, mức chi khác và kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Các nội dung chi và mức chi không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và các văn bản pháp luật có liên quan. 2. Đối tượng áp dụng Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ	Việc quy định phạm vi điều chỉnh nhằm xác định rõ các nội dung chi, mức chi khác và kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và điều kiện ngân sách của địa phương. Nghị quyết chỉ quy định đối với những nội dung chi, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh và chưa được quy định cụ thể hoặc cần quy định phù hợp với đặc điểm, yêu cầu thực tế của địa phương. Đối với các nội dung chi đã được quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC và các văn bản pháp luật có liên quan thì tiếp tục thực hiện theo quy định hiện hành, bảo đảm tính thống nhất, tránh trùng lặp và không làm phát sinh thêm chế độ, chính sách. Quy định này đồng thời tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thống

văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại văn bản hướng dẫn đó; trường hợp không có quy định riêng thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.	quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.	nhất trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả trong sử dụng ngân sách nhà nước.
Điều 5. Tổ chức thực hiện (khoản 2) 2. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế ở địa phương và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định nội dung, mức chi khác thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.	Điều 2. Nội dung chi và mức chi khác thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh 1. Chi hỗ trợ công nhân trong danh sách trả lương của doanh nghiệp tại khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp tiếp cận thông tin pháp luật a) Hỗ trợ tiền ăn, đi lại cho người lao động tham gia buổi phổ biến, giáo dục pháp luật vào ngày nghỉ: 150.000 đồng /người /ngày; b) In ấn, phát hành tài liệu pháp luật chuyên đề (quyền và nghĩa vụ người lao động, pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động) cấp phát miễn phí cho công nhân: Có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật. 2. Chi tổ chức phiên tòa giả định phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật Mức chi cho việc tổ chức phiên tòa giả định phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được quy định cụ thể như sau: a) Xây dựng kịch bản phục vụ phiên tòa giả định: 3.000.000 đồng/kịch bản đã hoàn thành; b) Bồi dưỡng người tham gia đóng vai (thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, đương sự,	Điều 2 Nghị quyết thực hiện thẩm quyền của HĐND tỉnh tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 56/2023/TT-BTC, quyết định nội dung và mức chi mới chưa có trong Thông tư, phù hợp với thực tiễn địa phương. 1. Thông tư số 56/2023/TT-BTC quy định các nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhưng chưa quy định cụ thể khoản chi hỗ trợ người lao động tại khu công nghiệp, khu chế xuất tham gia các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật. Do đó, việc bổ sung nội dung chi này là cần thiết, tạo điều kiện để công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất được tiếp cận kịp thời với các quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ và đời sống của mình. a) Công nhân, người lao động tại khu công nghiệp, khu chế xuất có đặc thù làm việc theo ca, thời gian làm việc phụ thuộc vào yêu cầu sản xuất và thường khó bố trí thời gian tham gia các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật ngoài giờ làm việc. Vì vậy, việc có chính sách hỗ trợ một phần chi phí ăn, đi lại khi người lao động trực tiếp tham gia các buổi phổ biến, giáo dục pháp luật góp phần tạo điều kiện thực tế để họ tham gia, nâng cao khả năng tiếp cận và tiếp nhận thông tin pháp luật, đồng thời bảo đảm hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật hướng đúng đến nhóm đối tượng có nhu cầu. Đối với mức hỗ trợ tiền ăn, đi lại 150.000 đồng/người/ngày, mức chi được xác định trên cơ sở

	người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan): 200.000 đồng/người/phiên; c) Thuê trang phục (nếu không có sẵn), đạo cụ phục vụ phiên tòa: theo chứng từ thực tế, không vượt quá 2.000.000 đồng/phiên; d) Chi nước uống cho đại biểu tham dự: thực hiện theo mức chi hội nghị tại Nghị quyết số 779/2025/NQ-HĐND; Tổng mức chi cho 01 phiên tòa giả định (bao gồm các khoản trên): không vượt quá 10.000.000 đồng/phiên. 3. Chi sản xuất nội dung số, ứng dụng chuyển đổi số trong phổ biến, giáo dục pháp luật Mức chi cụ thể cho việc sản xuất nội dung số, ứng dụng chuyển đổi số trong phổ biến, giáo dục pháp luật được quy định cụ thể như sau: a) Sản xuất video phổ biến pháp luật ngắn, đăng tải trên tài khoản mạng xã hội chính thống của cơ quan, đơn vị, địa phương: 1.500.000 đồng/video có thời lượng từ 01 đến 03 phút; 2.500.000 đồng/video có thời lượng từ trên 03 phút đến 5 phút; b) Sản xuất infographic (đồ họa thông tin) pháp luật đăng tải trên cổng/trang thông tin điện tử, tài khoản mạng xã hội chính thống: 500.000 đồng/infographic. c) Quản trị, duy trì hoạt động trang/kênh mạng xã hội phổ biến pháp luật chính thống: 1.000.000 đồng/trang,	tham chiếu mức hỗ trợ tiền ăn đối với đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương quy định tại Nghị quyết số 779/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. b) Đối với chi in ấn, phát hành tài liệu pháp luật chuyên đề (quyền và nghĩa vụ người lao động, pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động) cấp phát miễn phí cho công nhân: Có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật. Việc không quy định mức khoán cụ thể mà thanh toán theo chi phí có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật nhằm bảo đảm mức chi gắn với số lượng, nội dung và yêu cầu của từng loại tài liệu, đồng thời tăng tính chủ động trong lựa chọn hình thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm công nhân, người lao động và bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả. Việc thực hiện các khoản chi này phải căn cứ vào chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật được cấp có thẩm quyền phê duyệt, dự toán kinh phí được giao và thực hiện đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định. Các khoản hỗ trợ chỉ nhằm tạo điều kiện cho công nhân, người lao động tham gia và tiếp cận thông tin pháp luật, không thay thế tiền lương, thu nhập hoặc các chế độ khác mà người lao động được hưởng theo quy định. 2. Thông tư số 56/2023/TT-BTC chưa có quy định cụ thể nội dung, mức chi đối với việc tổ chức phiên tòa giả định. Việc bổ sung nội dung chi tổ chức phiên tòa giả định trong Nghị quyết là cần thiết, tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tổ chức hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trực quan, sinh động, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận và nhận thức pháp luật của người dân.
--	--	---

	kênh/tháng (áp dụng cho cơ quan chủ trì quản lý); 4. Chi hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp xã Chi tổ chức họp báo, hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm phổ biến, giáo dục pháp luật, giải pháp thực hiện chương trình, đề án, hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp xã (bao gồm: Chi tổ chức các cuộc hội thảo, các phiên họp định kỳ, đột xuất, chi mua văn phòng phẩm phục vụ hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 18/2026/NQ-HĐND quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng Ngân sách Nhà nước tỉnh Hưng Yên.	a) Mức chi 3.000.000 đồng/kịch bản đã hoàn thành được xác định trên cơ sở công sức cần thiết để xây dựng nội dung, biên soạn kịch bản phiên tòa giả định; đồng thời tham chiếu mức chi đối với nội dung có tính chất tương tự về xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC. Mức chi này nhằm bảo đảm có nguồn kinh phí phù hợp cho việc chuẩn bị nội dung, nhưng không tạo mức chi quá cao so với yêu cầu thực tế. b) Mức chi 200.000 đồng/người/phiên đối với người tham gia đóng vai được xác định trên cơ sở tham chiếu mức chi 200.000 đồng/người/buổi đối với người chủ trì họp, tọa đàm quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC. Việc quy định mức chi cụ thể nhằm hỗ trợ một phần công sức của người tham gia thực hiện phiên tòa giả định, đồng thời bảo đảm thống nhất với mặt bằng các mức chi có tính chất tương đồng đã được quy định. c) Đối với chi thuê trang phục, đạo cụ phục vụ phiên tòa giả định, trường hợp đơn vị không có sẵn thì thực hiện theo chứng từ chi thực tế, nhưng không vượt quá 2.000.000 đồng/phiên. Quy định theo chi phí thực tế và khống chế mức tối đa nhằm bảo đảm đáp ứng yêu cầu tổ chức, đồng thời kiểm soát chi phí, tránh phát sinh chi vượt mức cần thiết. d) Đối với chi nước uống cho đại biểu tham dự, thực hiện theo mức chi hội nghị quy định tại Nghị quyết số 779/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Việc áp dụng mức chi hiện hành giúp bảo đảm tính thống nhất trong thực hiện chế độ chi tiêu trên địa bàn tỉnh, không đặt ra thêm một mức chi riêng đối với nội dung đã có quy định. Để bảo đảm kiểm soát tổng kinh phí, phù hợp nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả và khả năng cân đối
--	--	---

		ngân sách, tổng mức chi cho một phiên tòa giả định không vượt quá 10.000.000 đồng/phiên. Mức không chế này bao quát các khoản chi cần thiết cho việc xây dựng nội dung, bồi dưỡng người tham gia, trang phục, đạo cụ và các khoản chi phục vụ tổ chức phiên tòa giả định, đồng thời tạo cơ sở để cơ quan, đơn vị chủ động lựa chọn quy mô tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế và dự toán được giao. 3. Thông tư số 56/2023/TT-BTC chưa quy định cụ thể mức chi đối với việc sản xuất các sản phẩm nội dung số quy mô nhỏ như video ngắn, infographic và chi quản trị, duy trì các trang, kênh mạng xã hội phục vụ phổ biến, giáo dục pháp luật. Trong khi đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là yêu cầu thực tế, góp phần đa dạng hóa phương thức truyền thông, tăng khả năng tiếp cận thông tin pháp luật của người dân và phù hợp với định hướng chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Vì vậy, việc bổ sung một số nội dung, mức chi cụ thể là cần thiết và thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh theo khoản 2 Điều 5 Thông tư số 56/2023/TT-BTC. Việc quy định các mức chi được xây dựng theo hướng chỉ xác định đối với những sản phẩm, hoạt động có tính chất phổ biến, quy mô nhỏ, phát sinh thường xuyên trong thực tiễn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; không hình thành cơ chế chi riêng đối với các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin đã được pháp luật chuyên ngành quy định. Các mức chi được tham khảo từ mức chi thực tế tại một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và đối chiếu với đơn giá thị trường đối với các sản phẩm tương tự, bảo đảm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, khả năng thực hiện của cơ quan nhà nước và nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả. a) Đối với sản xuất video ngắn phục vụ phổ
--	--	---

		biển, giáo dục pháp luật, mức 1.500.000 đồng/video có thời lượng từ 01 đến 03 phút và 2.500.000 đồng/video có thời lượng từ 03 đến 5 phút được xác định theo quy mô, thời lượng và khối lượng công việc của sản phẩm. Mức chi này áp dụng đối với sản phẩm nội dung số đơn giản, phù hợp với điều kiện tổ chức thực hiện của cơ quan nhà nước; đồng thời tạo cơ sở để cơ quan, đơn vị chủ động lựa chọn hình thức truyền thông phù hợp với từng nội dung pháp luật, đối tượng và nền tảng truyền thông. b) Đối với sản xuất infographic pháp luật, mức 500.000 đồng/infographic được xác định đối với sản phẩm đồ họa thông tin pháp luật có nội dung và hình thức thể hiện đơn giản, phục vụ đăng tải trên cổng, trang thông tin điện tử hoặc các nền tảng mạng xã hội chính thống. Mức chi nhằm bảo đảm kinh phí cần thiết cho việc xây dựng sản phẩm trực quan, dễ tiếp cận, đồng thời phù hợp với yêu cầu tiết kiệm và khả năng thực hiện trong điều kiện ngân sách nhà nước. c) Đối với quản trị, duy trì hoạt động trang, kênh mạng xã hội phổ biến, giáo dục pháp luật chính thống, mức chi 1.000.000 đồng/trang, kênh/tháng, việc quy định mức chi này xuất phát từ yêu cầu thực tế phải duy trì thường xuyên các kênh thông tin pháp luật chính thống trên môi trường số. Thông tư số 56/2023/TT-BTC chưa quy định cụ thể nội dung, mức chi đối với việc quản trị, duy trì các trang, kênh mạng xã hội phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Trong khi đó, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và sử dụng các nền tảng số đang trở thành phương thức quan trọng để đổi mới, đa dạng hóa hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, tăng khả năng tiếp cận thông tin pháp luật của người dân. Đặc biệt, Chỉ tiêu 5 “Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến,
--	--	--

	giáo dục pháp luật” thuộc Tiêu chí 2 về tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định cấp xã phải thực hiện ít nhất 02 hoạt động về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Trong các hoạt động được quy định có sử dụng mạng xã hội hoặc các nền tảng cộng đồng trực tuyến để thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, như Zalo OA, Facebook Fanpage, YouTube... Quy định nêu trên cho thấy việc ứng dụng nền tảng mạng xã hội trong phổ biến, giáo dục pháp luật không chỉ là một hình thức truyền thông được địa phương chủ động lựa chọn mà đã được xác định cụ thể trong hệ thống tiêu chí đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Do đó, cần có nguồn lực phù hợp để quản trị, duy trì và vận hành các trang, kênh mạng xã hội, bảo đảm các kênh này hoạt động thường xuyên, ổn định và thực sự phát huy hiệu quả trong việc đưa thông tin pháp luật đến người dân. Về tính chất và khối lượng công việc, quản trị, duy trì một trang hoặc kênh mạng xã hội phổ biến, giáo dục pháp luật không phải là hoạt động phát sinh một lần mà là công việc được thực hiện thường xuyên trong suốt thời gian kênh hoạt động. Cơ quan chủ trì quản lý phải thực hiện việc tiếp nhận, lựa chọn và sắp xếp thông tin; biên tập, kiểm tra nội dung trước khi đăng tải; cập nhật thông tin pháp luật; đăng tải các sản phẩm truyền thông đã được xây dựng; theo dõi tình trạng hoạt động của kênh; quản lý, kiểm duyệt và xử lý tương tác, bình luận; theo dõi phản hồi, nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân và bảo đảm thông tin được cung cấp thường xuyên, chính xác, đúng định hướng. Các công việc này có tính chất liên tục, lặp lại
--	--

		và gắn trực tiếp với từng tháng duy trì hoạt động của trang, kênh. Mức 1.000.000 đồng/trang, kênh/tháng được xác định theo hướng hỗ trợ chi phí quản trị, duy trì thường xuyên ở mức hợp lý, không phải là mức chi trả cho toàn bộ chi phí vận hành của một trang, kênh mạng xã hội. Đây là mức chi giới hạn nhằm hỗ trợ một phần các công việc cần thiết để duy trì hoạt động của kênh; không nhằm hình thành cơ chế trả lương, phụ cấp hoặc tạo thêm biên chế. Việc quy định mức chi cố định theo trang, kênh/tháng giúp đơn giản hóa việc lập dự toán, tổ chức thực hiện, kiểm soát, thanh toán và quyết toán kinh phí; tránh phải bóc tách, xác định chi phí đối với từng thao tác quản trị nhỏ lẻ phát sinh thường xuyên. Khoản chi chỉ áp dụng đối với trang, kênh mạng xã hội phổ biến, giáo dục pháp luật chính thống do cơ quan, đơn vị được giao hoặc chủ trì quản lý, không áp dụng đối với tài khoản cá nhân hoặc các trang, kênh không được xác định phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Việc chi thực hiện trên cơ sở chương trình, kế hoạch PBGDPL, nhiệm vụ được giao và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm đúng mục đích, trong phạm vi dự toán, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và tuân thủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước. 4. Thông tư số 56/2023/TT-BTC quy định các nội dung, mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tại khoản 3 Điều 3, gồm chi họp báo, hội thảo, tọa đàm và các phiên họp của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; tuy nhiên, phạm vi áp dụng mới quy định đối với cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện, chưa quy định cụ thể nội dung, mức chi đối với Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp xã.
--	--	--

		Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 12/2026/QH16 quy định Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật được thành lập ở Trung ương, cấp tỉnh và cấp xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật ở cấp mình. Quy định mới này đặt ra yêu cầu bảo đảm điều kiện hoạt động và nguồn lực để Hội đồng phối hợp cấp xã thực hiện chức năng tư vấn, phối hợp, tham mưu tổ chức công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách tại địa bàn cơ sở. Việc bổ sung nội dung chi hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp xã trong Nghị quyết là cần thiết, nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý và điều kiện thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật ngay tại cơ sở, nhất là trong bối cảnh cấp huyện kết thúc hoạt động và nhiều nhiệm vụ được tổ chức thực hiện trực tiếp tại cấp xã. Việc quy định cụ thể mức chi cũng bảo đảm thống nhất trong thực hiện, tránh tình trạng Hội đồng được thành lập nhưng chưa có cơ sở xác định nguồn và mức chi cho các hoạt động cần thiết. Theo đó, Nghị quyết quy định các nội dung chi phục vụ hợp báo, hội thảo, tọa đàm; các phiên họp định kỳ, đột xuất, chi mua văn phòng phẩm của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp xã và Tổ Thư ký giúp việc. Đây là những hoạt động trực tiếp phục vụ việc trao đổi, thống nhất nội dung, xây dựng chương trình, kế hoạch, phối hợp triển khai và đánh giá kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương. Mức chi được đề xuất dẫn chiếu theo mức chi tương ứng tại Nghị quyết số 18/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học,
--	--	---

		công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Hưng Yên. Việc áp dụng mức chi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định đối với các hoạt động có tính chất tương đồng góp phần bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống chế độ chi của tỉnh, hạn chế phát sinh nhiều mức chi khác nhau cho các hoạt động có tính chất tương tự. Việc quy định mức chi theo hướng dẫn chiểu mức đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành đồng thời bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương. Các khoản chi chỉ thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ, hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp xã và Tổ Thư ký giúp việc, theo chương trình, kế hoạch và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, không làm phát sinh cơ chế chi ngoài quy định. Việc bổ sung nội dung chi này cũng phù hợp với trách nhiệm bảo đảm nguồn lực cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 12/2026/QH16. Luật quy định kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác; đồng thời yêu cầu ưu tiên kinh phí cho đối tượng đặc thù. Như vậy, việc quy định chi hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp xã trong Nghị quyết vừa khắc phục khoảng trống về mức chi đối với cấp xã trong Thông tư số 56/2023/TT-BTC, vừa bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức Hội đồng phối hợp theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 12/2026/QH16 và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phổ
--	--	--

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện 1. Nguồn kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, : a) Chi thường xuyên ngân sách trung ương để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, của các bộ, cơ quan ở trung ương và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trung ương, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của các bộ, cơ quan ngang bộ; b) Chi thường xuyên ngân sách địa phương để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, của địa phương và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện theo phân cấp ngân sách nhà nước; c) Kinh phí từ nguồn tài trợ của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác. 2. Nguồn kinh phí xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật thực hiện theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg.	Điều 3. Kinh phí thực hiện Ngoài định mức phân bổ cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại Nghị quyết số 771/2025/NQ-HĐND ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Hưng Yên năm 2026; hàng năm, ngân sách cấp tỉnh bổ sung cho Ủy ban nhân dân cấp xã để triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn quản lý theo quy mô dân số, cụ thể như sau: 1. Xã, phường có số dân dưới 20.000 người: Bổ sung 30.000.000 đồng/xã, phường/năm; 2. Xã, phường có số dân từ 20.000 người đến dưới 30.000 người: Bổ sung 40.000.000 đồng/xã, phường/năm; 3. Xã, phường có số dân từ 30.000 người trở lên: bổ sung 50.000.000 đồng/xã, phường/năm.	biển, giáo dục pháp luật tại cơ sở của tỉnh Hưng Yên. Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định các nội dung, mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhưng chưa quy định cơ chế bổ sung kinh phí định mức hàng năm từ ngân sách cấp tỉnh cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong khi đó, sau khi cấp huyện kết thúc hoạt động từ ngày 01/7/2025, nhiều nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật được tổ chức thực hiện trực tiếp tại cấp xã. Cấp xã là cấp trực tiếp triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức và các nhóm đối tượng trên địa bàn, do đó yêu cầu về nguồn lực thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở ngày càng lớn. Thực tiễn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên cho thấy 104 xã, phường có quy mô dân số không đồng đều, dẫn đến sự khác nhau về số lượng đối tượng thụ hưởng, phạm vi phục vụ và nhu cầu tổ chức các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật. Nếu chỉ bố trí kinh phí theo một mức thống nhất cho tất cả các đơn vị sẽ chưa phản ánh đầy đủ sự khác biệt về quy mô dân số và khối lượng nhiệm vụ giữa các địa phương. Trên cơ sở đó, dự thảo Nghị quyết đề xuất bổ sung kinh phí hàng năm từ ngân sách cấp tỉnh cho UBND cấp xã theo 03 nhóm quy mô dân số. Việc phân bổ theo quy mô dân số nhằm bảo đảm mối tương quan giữa nguồn lực ngân sách được bổ sung với quy mô đối tượng mà cấp xã có trách nhiệm phục vụ. Dân số là tiêu chí có thể xác định, lượng hóa và áp dụng thống nhất giữa các địa phương; đồng thời việc chia thành 03 nhóm giúp đơn giản hóa việc lập dự toán, phân bổ, quản lý và quyết toán kinh phí, tránh phát sinh cơ chế tính toán phức tạp theo từng xã. Các mức 30.000.000 đồng/xã, phường/năm;
--	--	---

	40.000.000 đồng/xã, phường/năm; 50.000.000 đồng/xã, phường/năm được thiết kế theo nguyên tắc bảo đảm một mức hỗ trợ cơ bản cho tất cả các xã, đồng thời tăng mức hỗ trợ đối với địa bàn có quy mô dân số lớn hơn. Theo đó, xã có quy mô dân số dưới 20.000 người được bổ sung 30 triệu đồng/năm; khi quy mô dân số tăng lên nhóm từ 20.000 đến dưới 30.000 người, mức bổ sung tăng lên 40 triệu đồng; đối với nhóm từ 30.000 người trở lên, mức bổ sung là 50 triệu đồng. Cách xác định này tạo sự phân hóa hợp lý giữa các nhóm địa bàn, đồng thời bảo đảm tính đơn giản, dễ thực hiện và dễ kiểm soát trong quản lý ngân sách. Khoản kinh phí nêu trên là nguồn bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh, nhằm tăng cường nguồn lực cho cấp xã thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; không thay thế trách nhiệm bố trí kinh phí của ngân sách cấp xã theo phân cấp ngân sách nhà nước. Việc xác định rõ nguồn ngân sách cấp tỉnh bảo đảm cho khoản kinh phí bổ sung giúp tạo nguồn lực tương đối ổn định, thống nhất để các xã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Kinh phí bổ sung được sử dụng trong phạm vi nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật theo Nghị quyết, trên cơ sở chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và dự toán được giao; thực hiện đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước. Việc bổ sung kinh phí không làm phát sinh cơ chế chi ngoài quy định, không sử dụng để thay thế các khoản kinh phí đã được ngân sách bảo đảm theo các chính sách, chế độ khác. Về khả năng cân đối ngân sách, với 03 mức bổ sung nêu trên, tổng nhu cầu ngân sách cấp tỉnh dự kiến khoảng 4 tỷ đồng/năm, tùy thuộc vào số lượng xã
--	--

		thuộc từng nhóm quy mô dân số. Mức kinh phí này được xác định trong phạm vi khả năng cân đối ngân sách địa phương, đồng thời tạo cơ sở để tỉnh chủ động lập dự toán và kiểm soát tổng mức chi hàng năm. Việc quy định mức bổ sung cụ thể theo từng nhóm dân số cũng giúp các xã chủ động xây dựng dự toán, kế hoạch hoạt động và sử dụng kinh phí phù hợp với nguồn lực được giao. Việc thực hiện chính sách phải bảo đảm nguyên tắc đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao. Cấp xã có trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định; việc bố trí kinh phí bổ sung phải gắn với nhiệm vụ thực tế, tránh dàn trải, lãng phí và không làm phát sinh các khoản chi không cần thiết. Như vậy, việc bổ sung kinh phí hàng năm từ ngân sách cấp tỉnh cho UBND cấp xã theo quy mô dân số là cần thiết nhằm tăng cường nguồn lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trực tiếp tại cơ sở trong điều kiện nhiệm vụ được tổ chức thực hiện ngày càng nhiều ở cấp xã. Cơ chế phân bổ theo 03 nhóm dân số vừa bảo đảm mọi xã có nguồn kinh phí bổ sung, vừa phản ánh sự khác biệt về quy mô đối tượng phục vụ; đồng thời tạo cơ sở để ngân sách tỉnh chủ động cân đối, phân bổ và kiểm soát nguồn lực theo hướng có căn cứ, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.
Điều 7. Hiệu lực thi hành Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 10 năm 2023.	Điều 4. Hiệu lực thi hành Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027	Nghị quyết quy định thời điểm có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 nhằm bảo đảm đồng bộ với thời điểm có hiệu lực của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 12/2026/QH16. Việc quy định cùng thời điểm có hiệu lực tạo cơ sở pháp lý thống nhất để triển khai các quy định mới của Luật, đồng thời bảo

		đảm các nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh được áp dụng kịp thời, liên tục, không làm gián đoạn hoạt động và phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Việc xác định thời điểm có hiệu lực từ ngày 01/3/2027 cũng tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động chuẩn bị dự toán, bố trí nguồn kinh phí và tổ chức triển khai thực hiện ngay sau khi Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 có hiệu lực.
Điều 5. Tổ chức thực hiện 1. Mức chi tại Thông tư này là mức chi tối đa. Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan trung ương quy định mức chi cụ thể đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc; Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức chi cụ thể phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương. Trường hợp chưa ban hành văn bản quy định cụ thể thì áp dụng mức chi tại Thông tư này. 2. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định nội dung, mức chi khác thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, của địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành. 3. Việc triển khai truyền thông chính sách theo Điều 2 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg và Quyết định số	Điều 5. Tổ chức thực hiện 1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.	Điều 5 Nghị quyết quy định về tổ chức thực hiện - Khoản 1: Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết. - Khoản 2: Giao chức năng giám sát cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Điều này phù hợp với quy định về giám sát của cơ quan dân cử.

407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “<i>Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027</i>” áp dụng nội dung chi, mức chi cụ thể tương ứng tại Thông tư này.		
---	--	--